KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	7,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	12.9%	-	-

DT thuần — *2024*: **174** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 11.0 ▲ 6.9%

LN gộp — *2024*: **11.3** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 0.70 ▲ 6.8%

LN thuần — *2024*: **-1.59** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 0.93 ▼ 141%

LN sau thuế — *2024*: **-1.63** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 1.71 ▼ 2221%

ROE — 2024: **-1.8%** — +/- YoY ▼ 1.9%

ROA — 2024: **-1.1%** — +/- YoY ▼ 1.1%

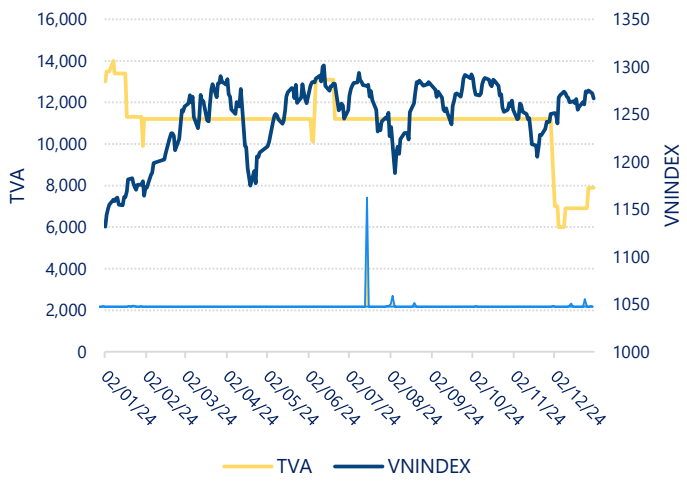

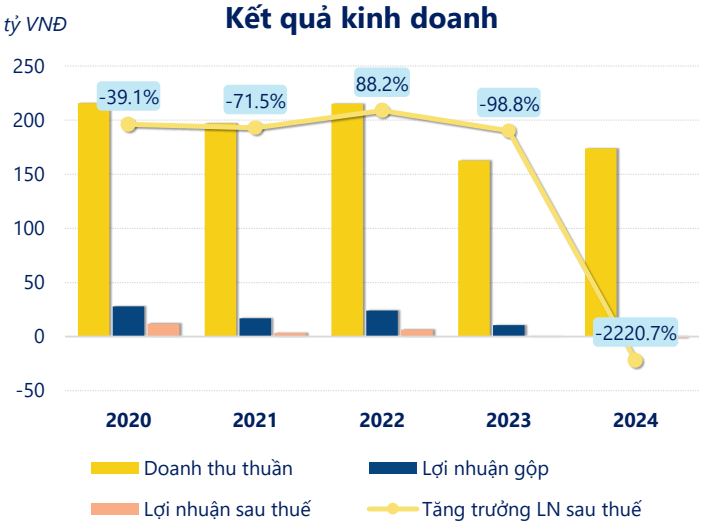

Năm **2024**, **TVA** ghi nhận doanh thu thuần **173.8** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **-1.63** tỷ đồng, lần lượt **tăng 6.94%** và **giảm 2221%** so với năm trước.

Doanh thu có sự tăng trưởng nhưng không đủ bù đắp các chi phí khiến lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng -1.79% là dấu hiệu của tình hình kinh doanh đang xấu đi.

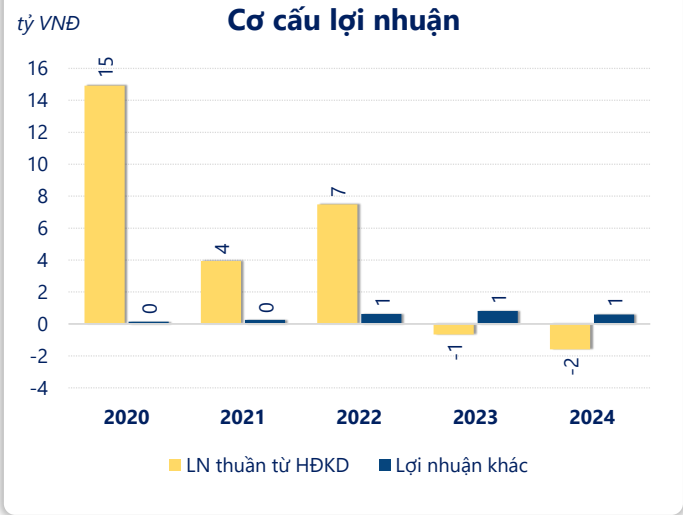

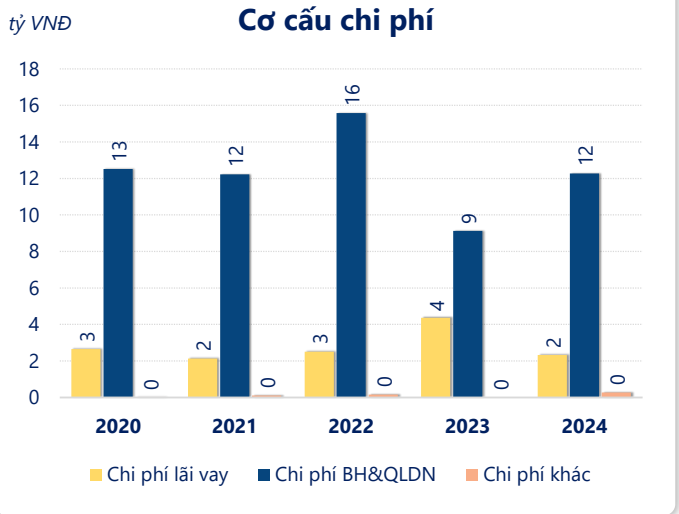

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **TVA** năm **2024 giảm đi 0.93** tỷ so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 1.59 tỷ đồng. Đây là khoản **lỗ từ hoạt động kinh doanh lớn nhất 5 năm qua**. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **2.33** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **12.26** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.28** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của TVA năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **-1.79%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.

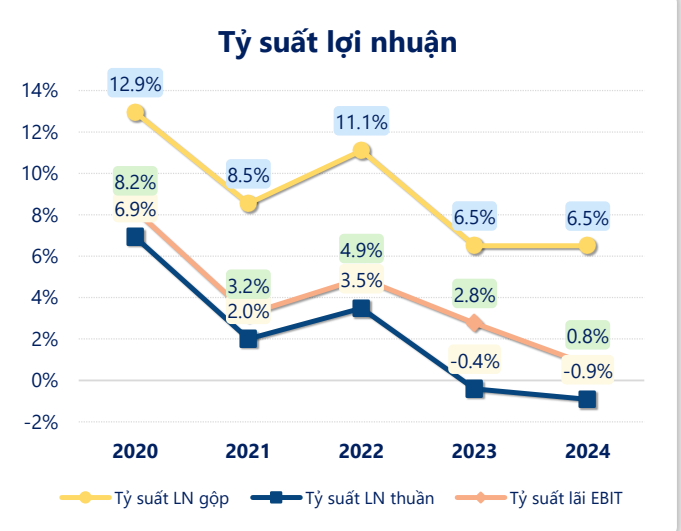

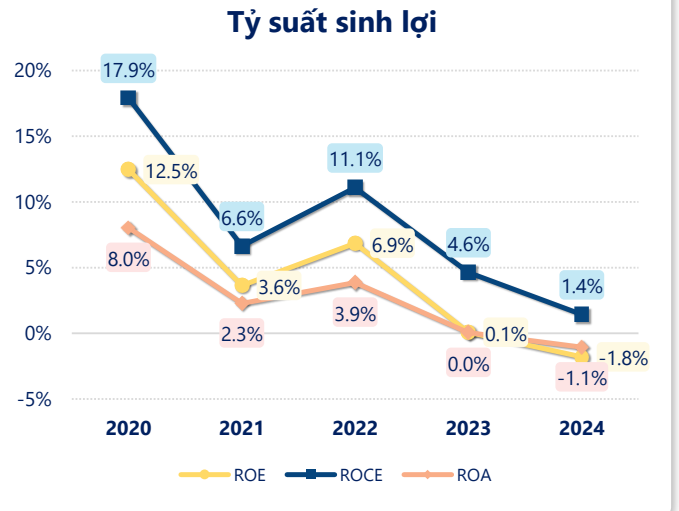

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**216**	**197**	**215**	**163**	**174**
Giá vốn hàng bán	188	180	191	152	163
Lợi nhuận gộp	**27.9**	**16.8**	**23.9**	**10.6**	**11.3**
Doanh thu HĐTC	2.16	1.52	1.70	2.24	1.70
Chi phí TC	2.65	2.17	2.53	4.36	2.34
Chi phí lãi vay	**2.64**	**2.13**	**2.51**	**4.36**	**2.33**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	5.32	2.77	2.35	1.82	1.70
Chi phí QLDN	7.20	9.46	13.2	7.30	10.6
LN thuần từ HĐKD	**14.9**	**3.95**	**7.49**	**-0.66**	**-1.59**
Lợi nhuận khác	0.14	0.26	0.63	0.80	0.59
LN trước thuế	**15.1**	**4.20**	**8.12**	**0.15**	**-0.99**
Lợi nhuận sau thuế	**12.1**	**3.44**	**6.47**	**0.08**	**-1.63**
LNST của CĐ cty mẹ	**12.1**	**3.44**	**6.47**	**0.08**	**-1.63**

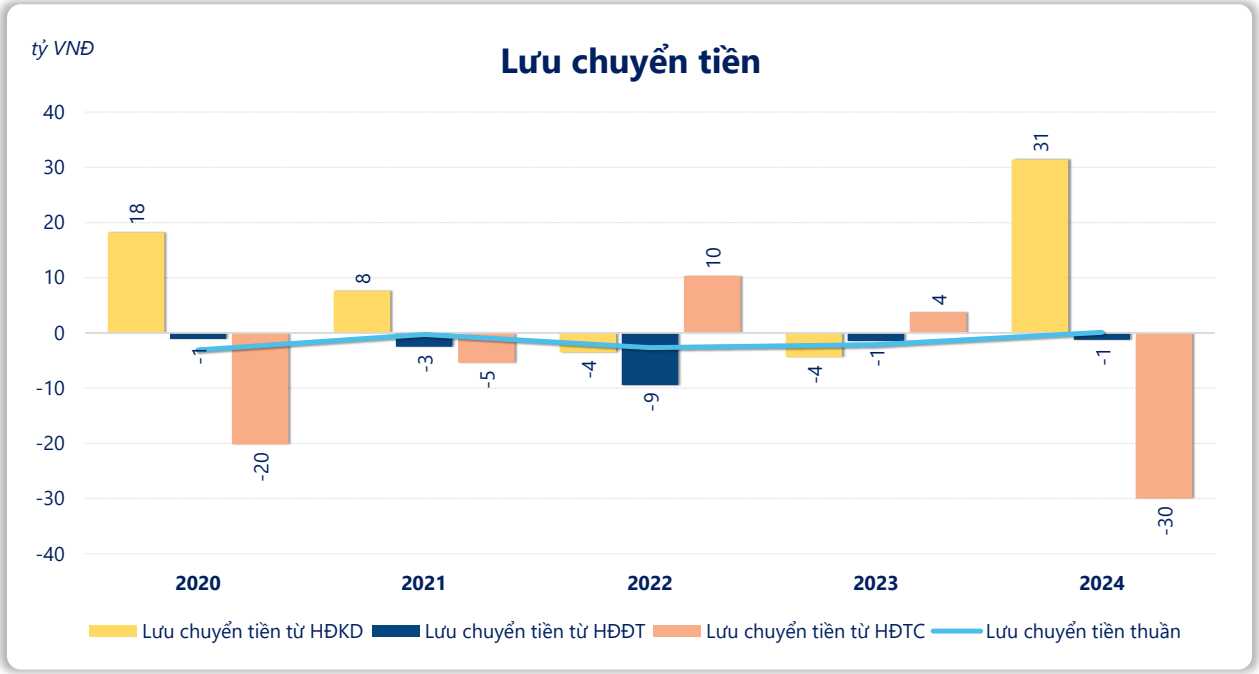

Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của TVA bằng **0.10** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-2.12 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **31.39** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-1.27** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-30.01** tỷ đồng.